

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:30/2021/HS-ST
Ngày: 23/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Sơn

2. Ông Hồ Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thái Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/HSST – QĐ ngày 09 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn T, sinh ngày 18 tháng 5 năm 2001 tại tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: Khu phố Trà Cự, thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Raglai. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 10/12. Cha: Lê Văn L, sinh năm 1981; mẹ: Thị L2, sinh năm 1983, cùng trú tại khu phố Trà Cự, thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Gia đình có 02 anh em Lê Văn T là con lớn trong gia đình. Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

2. Họ và tên: Mang T1, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1987, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: Khu phố Trà Cự, thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Cờ Ho. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 5/12. Cha: Mang T2, sinh năm 1954; mẹ: Trần Thị D, sinh năm 1961, cùng trú tại Bản 3, xã La Ngâu, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Gia đình có 05 anh em, Mang T1 là con thứ tư trong gia đình. Vợ: Thị L2, sinh năm 1988, trú tại khu phố Trà Cự, thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Có 02 người con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016. Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt

- *Người bị hại:* Cháu Mang P (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Chị Thị H, sinh năm 1983 và anh Mang D1, sinh năm 1985 (cha mẹ của Mang P). Nơi cư trú: Khu phố Trà Cự, thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Phan Phúc Lệ H1, sinh năm 1978. Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bình Thuận - Có mặt

- *Người làm chứng:* Ông Đào Quang L3, sinh năm 1974. Trú: Thôn 2, xã Vũ Hòa, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2020, Mang T1, sinh năm 1987, trú tại khu phố Trà Cự, thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận mua 01 xe xe ba gác (loại xe ba bánh) biển kiểm soát 61L8-7523 có dung tích xy lanh 200 cm³ để chở hàng thuê. Khoảng 08 giờ ngày 28/11/2020, khi Mang T1 đang đi làm thì có bà Mai Thị Đ là hàng xóm thuê Mang T1 chở mủ cao su, Mang T1 đồng ý. Do bận đi làm nên Mang T1 có nhờ Lê Văn T, sinh năm 2001, trú tại khu phố Trà Cự, thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận là cháu của Mang T1 điều khiển xe ba gác biển kiểm soát 61L8-7523 của Mang T1 để chở mủ cao su thì T đồng ý. Khi giao xe cho T, Mang T1 biết rõ T không có giấy phép lái xe hạng A3 theo quy định. Khi được giao xe T điều khiển xe đến nhà bà Đ để chất mủ cao su. Sau khi Lê Văn T cùng với vợ chồng bà Mai Thị Đ, ông Võ Văn C chất 22 bao mủ cao su có tổng khối

lượng 1332 kg lên xe chuẩn bị đi thi có Man P sinh ngày 12/9/2009 là em họ hàng với T xin đi theo xe thì T đồng ý và cho Man P ngồi phía bên trái người điều khiển. Lê Văn T điều khiển xe từ thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh đi thị trấn Võ Xu, huyện Đức Linh. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày khi đi đến Km 52+350 đường ĐT720 thuộc thôn 2, xã Vũ Hòa huyện Đức Linh do không làm chủ tay lái T đã để xe ba gác biển kiểm soát 61L8-7523 chạy tự do vào phần đất lề đường bên phải theo hướng lưu thông đâm vào bụi chuối làm xe bị lật đè chết Man P.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lập hồi 10 giờ ngày 28/11/2020 thể hiện:

1. Hiện trường của đoạn đường xảy ra tai nạn:

Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đường thẳng, mặt đường bằng phẳng, khô ráo được trải nhựa, bề rộng mặt đường là 11m10, có vạch sơn đứt quãng màu vàng ở giữa đường để phân chia làn đường xe chạy.

2. Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

- (1) Cột bê tông có kích thước (50 x 20 x 20) cm
- (2) Vùng cây chuối bị gãy ngã kích thước (2,65 x 1,60) cm
- (3) Cột bê tông có kích thước (55 x 20 x 20) cm
- (4) Xe ba gác biển kiểm soát 61L8-7523
- (5) Tử thi
- (6) Vùng bao phủ cao su, kích thước (4,50 x 3,30) cm

3. Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

- Tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông theo hướng từ xã Gia An, huyện Tánh Linh đi thị trấn Võ Xu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.
- Lấy mép đường nhựa bên phải của đường ĐT720 làm chuẩn
- Lấy trụ điện số VH4/HBC1 làm điểm mốc.

4. Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là phần đất trống bên phải của lề chuẩn theo hướng khám nghiệm

(1) Cột bê tông có kích thước (50 x 20 x 20) cm nằm trên phần đất bên phải của lề chuẩn theo hướng khám nghiệm, đo từ tâm của cột bê tông số (1) đến lề chuẩn là 2m60;

(2) Vùng cây chuối bị gãy ngã kích thước (2,65 x 1,60) cm nằm trên phần đất bên phải của lề chuẩn theo hướng khám nghiệm, vùng cây chuối bị ngã có phần ngọn hướng vào nhà dân nằm dọc bên phần đường bên phải, đo từ tâm vùng cây chuối bị gãy ngã đến lề chuẩn là 3m60, đo từ tâm cột bê tông số (1) đến tâm vùng cây chuối bị gãy ngã là 1m65;

(3) Cột bê tông có kích thước (55 x 20 x 20) cm nằm trên phần đất bên phải của lề chuẩn theo hướng khám nghiệm, đo từ tâm của cột bê tông số (3) đến lề chuẩn là 2m05, đo từ tâm vùng cây chuối bị gãy ngã đến tâm cột bê tông số (3) là 1m90;

(4) Xe ba gác biển kiểm soát 61L8-7523 dựng đứng trên phần đất bên phải của lề chuẩn theo hướng khám nghiệm, đầu xe hơi lệch về phía nhà dân nằm dọc bên phần đường bên phải, đuôi xe hơi lệch về hướng xã Gia An, huyện Tánh Linh. Đo từ tâm trục bánh xe sau bên trái đến lề chuẩn là 4m50, đo từ tâm trục bánh xe sau bên phải đến lề chuẩn là 5m30, đo từ tâm trục bánh xe trước đến lề chuẩn là 6m50. Đo từ tâm cột bê tông số (3) đến tâm trục bánh xe bên trái xe 61L8-7523 là 2m65;

(5) Tủ thi nằm úp trên phần đất bên phải của lề chuẩn theo hướng khám nghiệm, đầu tủ thi quay về hướng bên phải (hướng vào nhà dân), hai chân tủ thi quay ra đường ĐT720. Đo từ đầu tủ thi đến lề chuẩn là 4m65, đo từ gót chân phải của tủ thi đến lề chuẩn là 3m40, đo từ gót chân trái tủ thi đến lề chuẩn là 3m55. Đo từ đầu tủ thi đến tâm trục bánh xe trước xe 61L8-7523 là 1m85;

(6) Vùng bao mủ cao su, kích thước (4,50 x 3,30) cm nằm trên phần đất bên phải của lề chuẩn theo hướng khám nghiệm, đo từ tâm vùng bao mủ cao su đến lề chuẩn là 3m70; đo từ đầu tủ thi (5) đến tâm vùng bao mủ cao su là 2m20.

- Đo từ tâm trục bánh xe sau bên phải của xe 61L8-7523 đến trụ điện số VH4/HBC1 là 16m00;

- Đo từ tâm trục bánh trước của xe 61L8-7523 đến trụ điện số VH4/HBC1 là 18m00.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông lập hồi 18 giờ 05 phút ngày 19/01/2020 thể hiện:

Xe ba gác (hay còn gọi là xe lô 3 bánh), biển kiểm soát 61L8-7523 có kích thước (3,1 x 1,38 x 1,93) cm, màu sơn xanh.

Khám nghiệm phương tiện theo hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau ghi nhận những dấu vết sau:

- Trục bên trái bánh xe trước bám dính bẹ cây chuối
- Mái che người điều khiển bị móp méo tại góc phía trước bên trái kích thước (20 x 18) cm
- Kính chiếu hậu phía trước bên trái bị bể hoàn toàn phần kính
- Bình ắc quy bị rơi ra khỏi vị trí ban đầu treo lơ lửng bên gác chân lên xuống bên trái xe
- Khung kim loại bên trái của thùng xe (khung gắn phía trên) bị đẩy nghiêng từ trái qua phải
- Mặt bên trái của thùng xe sau có bám dính chất dịch màu trắng và chất màu nâu đỏ kích thước (60 x 25) cm, đo từ tâm dấu vết đến cạnh sau bên trái của thùng xe là 1,5m.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1312/PY-PC09 ngày 15/12/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định

- Chấn thương sọ não: Vết thương rách toác da vùng đỉnh thái dương trái đến chẩm; xương hộp sọ biến dạng; vỡ xương hộp sọ thành nhiều mảnh phức tạp; đập vỡ mu nhô não, xuất huyết não;
- Xây sát da nông vùng ngực, bụng, tay phải và gối trái

2. Nguyên nhân chết: Sốc chấn thương không phục hồi do chấn thương sọ não.

3. Các kết luận khác

- Cơ chế hình thành vết thương và vật tác động:
+ Vết thương rách toác da vùng đỉnh thái dương trái đến chẩm gây vỡ xương hộp sọ thành nhiều mảnh phức tạp do tác động va đập trực tiếp với vật tày có cạnh gây ra;

+ Các tổn thương xây sát da do va đập, ma sát với vật tày diện rộng bề mặt không bằng phẳng gây ra.

- Chiều hướng vết thương: Như đã mô tả ở trên

Tại kết luận giám định 1322/KLGD-PC09 ngày 21/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận.

Tại thời điểm giám định:

- Hệ thống phanh trước: Sử dụng phanh bố, bị hư hỏng

- Hệ thống phanh sau: Sử dụng phanh bố, được lắp đặt đúng vị trí, đúng kỹ thuật, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật;

- Hệ thống lái: Được lắp đặt đúng vị trí, đúng kỹ thuật, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

Tại kết luận giám định 1408/KLGD-PC54 ngày 30/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 001379, biển số đăng ký 61L8-7523, tên chủ xe Trần Văn Hùng; địa chỉ: Xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, cấp ngày 04/9/2008 là giả.

Tình tiết giảm nhẹ: Lê Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo. Mang T1 tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra thành khẩn khai báo.

Vật chứng vụ án:

- 22 bao mủ cao su có khối lượng 1332 kg, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Võ Văn C là chồng của bà Mai Thị Đ.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 61L8-7523 đây là phương tiện bị cấm lưu hành nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 001379, biển số đăng ký 61L8-7523 tên chủ xe Trần Văn H2; địa chỉ: xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 04/9/2008 là giả nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về dân sự: Lê Văn T đã hỗ trợ số tiền 3.000.000 đồng, Mang T1 đã hỗ trợ số tiền 1.000.000 đồng và cùng góp tiền để mua vật liệu xây mộ cho Man P. Ông Man D1, bà Thị H là cha mẹ ruột của Man P không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại cáo trạng số 30/CT-VKS-HS ngày 07/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố Lê Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Đức Linh để xét xử về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố Mang T1 ra trước Tòa án nhân dân huyện Đức Linh để xét xử về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 54, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Mang T1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Người bào chữa cho các bị cáo: thống nhất với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, chỉ vì thiếu hiểu biết nên các bị cáo đã vi phạm pháp luật chứ không phải xem thường kỷ cương pháp luật. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xử các bị cáo thấp hơn so với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn T, Mang T1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình và trình bày lời sau cùng như sau: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định pháp y... Từ đó Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở để kết luận: Vào sáng ngày

28/11/2020, Mang T1 có nhờ Lê Văn T (cháu của Mang T1) điều khiển xe ba gác biển kiểm soát 61L8-7523 của Mang Thất để chở mủ cao su của bà Mai Thị Đ từ huyện Tánh Linh đi qua huyện Đức Linh để bán. Khi giao xe, Mang T1 biết rõ Lê Văn T không có giấy phép lái xe hạng A3 để điều khiển xe ba gác theo quy định. Đến khoảng 09 giờ ngày 28/11/2020, Lê Văn T điều khiển xe biển kiểm soát 61L8-7523 trên xechở theo Man P và 1332 kg mủ cao su lưu thông trên đường ĐT720 theo hướng từ xã Gia An, huyện Tánh Linh đi thị trấn Võ Xu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Khi đi đến Km 52 + 350 thuộc thôn 2, xã Vũ Hòa, huyện Đức Linh do không làm chủ tay lái nên đã để xe chạy tự do vào lề đường bên phải đâm vào bụi chuối làm xe bị lật trái đè chết Mang P. Vì vậy hành vi của Mang T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi của Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh đã truy tố các bị cáo với tội danh, điều khoản luật nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của hai bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông công cộng, xâm phạm đến tính mạng của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự công cộng, gây tổn thất nặng nề về con người cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Lê Văn T là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực pháp luật, có thể nhận thức được mình không đủ điều kiện để điều khiển phương tiện giao thông theo quy định mà vẫn điều khiển xe lưu thông đi không đúng phần đường, không làm chủ được tay lái, đã xâm phạm đến an toàn giao thông, gây ra hậu quả nghiêm trọng làm chết một người, thể hiện bị cáo ý thức chấp hành pháp luật thấp. Do vậy, cần xử phạt một mức án nghiêm, tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo Mang T1 biết rõ Lê Văn T là người chưa có giấy phép lái xe A3, không đủ điều kiện để điều khiển xe ba gác nhưng vẫn giao xe biển kiểm soát 61L8-7523 của mình cho T điều khiển gây tai nạn giao thông làm chết Man P. Hành vi của Mang T1 thể hiện sự thiếu hiểu biết pháp luật của nhà nước, vì vậy bị cáo phải chịu một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho gia đình người bị hại; người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo là người dân tộc thiểu số; Mang T1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tương ứng theo quy định tại điểm b, i, khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy cần lượng giảm cho các bị cáo một phần hình phạt là phù hợp, đồng thời thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Lê Văn T có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 BLHS nên cần áp dụng điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

Xét thấy bị cáo Lê Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng nên nghĩ không cần cách ly ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi cư trú phối hợp cùng gia đình giáo dục là được.

Xét thấy bị cáo Mang T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, khả năng hiểu biết pháp luật hạn chế, vì hoàn cảnh kinh tế mà phạm tội nên nghĩ cần phạt bị cáo một khoảng tiền là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì khác về dân sự. Đây là sự tự nguyện của các bên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về vật chứng:

- 22 bao mủ cao su có khối lượng 1332 kg, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Võ Văn C (chồng của bà Mai Thị Đ) là phù hợp.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 61L8-7523 đây là phương tiện bị cấm lưu hành (theo Nghị quyết 32 ngày 29/6/2007) nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước là đúng pháp luật.

- 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 001379, biển số đăng ký 61L8-7523 tên chủ xe Trần Văn H. Địa chỉ: xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 04/9/2008 là giả nên cần tịch thu tiêu hủy là đúng pháp luật.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[6] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên buộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T, phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Bị cáo Mang T1 phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án (23/6/2021).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Mang T1 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Lê Văn T cho UBND thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh để quản lý, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 61L8-7523.

- Tịch thu tiêu hủy 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 001379, biển số đăng ký 61L8-7523 tên chủ xe Trần Văn H.

Những vật chứng này hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/6/2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Lê Văn T, Mang T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo, đại diện hợp pháp người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 23/6/2021 để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Lê Văn T ngay tại phiên tòa).

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh;
- VKSND, Công an huyện;
- TTLTP-QG, Sở Tư pháp Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án + Văn Phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tuấn